

Số: **378** /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0380.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Người lấy mẫu : YS. Luân
Địa điểm lấy mẫu : Xí Nghiệp Cấp Nước KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 9/6/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)
Lượng mẫu : 1,5L + 500mL
Ngày nhận mẫu : 09/06/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	10/06/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	10/06/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	10/06/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,34	0,3 - 0,5	10/06/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	232,00	250,00	10/06/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	298,00	300,00	10/06/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,31	2	10/06/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	3,56	15	10/06/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,05	0,3	10/06/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	10/06/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	1,65	50	10/06/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,02	3	10/06/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,23	6,5 - 8,5	10/06/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,09	0,3	10/06/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	213,3	250	10/06/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0380.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

THS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 6 năm 2020

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

STT	Cẩn thận	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Chỉ số vi khuẩn (CFU/100ml)	ISO 9302 - 1:2014 (B)	0	0	10/06/2020
2	Chỉ số nấm men (CFU/100ml)	ISO 2952 - 1:2014 (B)	0	0	10/06/2020
3	Chỉ số nấm mốc (mg/L)	TCVN 6186 - 1996 (C)	0,64	0,5	10/06/2020
4	Chỉ số vi khuẩn (mg/L)	Phương pháp DPD	0,34	0,3 - 0,5	10/06/2020
5	Chlorine (mg/L)	SMIWW 4500 - Cl - 2017	232,00	250,00	10/06/2020
6	Chỉ số tổng cộng tính theo (mg/L)	SMIWW 2340C - 2017 (C)	258,00	300,00	10/06/2020
7	Dầu mỡ (mg/L)	SMIWW 2380B - 2017	0,31	3	10/06/2020
8	Chỉ số tổng cộng tính theo (mg/L)	SMIWW 2320C - 2017 (C)	3,56	15	10/06/2020
9	Chỉ số tổng cộng tính theo (mg/L)	SMIWW 3500 Mn - 2017 (C)	0,05	0,3	10/06/2020
10	Chỉ số tổng cộng tính theo (mg/L)	Cẩn thận	Không có một vi khuẩn	Không có một vi khuẩn	10/06/2020
11	Chỉ số tổng cộng tính theo (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	1,55	30	10/06/2020
12	Chỉ số tổng cộng tính theo (mg/L)	SMIWW 4500 - Cl - 2017 (C)	0,02	3	10/06/2020
13	Chỉ số tổng cộng tính theo (mg/L)	TCVN 6182:2011 (C)	7,23	0,5 + 8,5	10/06/2020
14	Chỉ số tổng cộng tính theo (mg/L)	SMIWW 3501 B - 2017	8,09	0,5	10/06/2020
15	Chỉ số tổng cộng tính theo (mg/L)	TCVN 1007 - 2014	21,33	250	10/06/2020

Số: 379 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0381.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Trạm 3 giếng, KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 9/6/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 09/06/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	10/06/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	10/06/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,56	2	10/06/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,06	0,3 - 0,5	10/06/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	230,00	250,00	10/06/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	290,00	300,00	10/06/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,42	2	10/06/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,93	15	10/06/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,06	0,3	10/06/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	10/06/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	1,29	50	10/06/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,02	3	10/06/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,24	6,5 - 8,5	10/06/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,11	0,3	10/06/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	241,9	250	10/06/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0381.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 6 năm 2020

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform (b - 35°C) (100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (b) (*)	0	0	10/06/2020
2	Escherichia coli (E. coli) (100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (b) (*)	0	0	10/06/2020
3	Chỉ số bacteriophage (mpn/L)	TCVN 8186 - 1:1998 (*)	0,06	0,06	10/06/2020
4	Clorua (mg/L)	Phương pháp DPD	0,06	0,3 - 0,5	10/06/2020
5	Clorua (mg/L)	SMWW 4500 - Cl - B - 2012	230,00	250,00	10/06/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMWW 2300 - 2012 (*)	290,00	300,00	10/06/2020
7	Độ đục (NTU)	SMWW 2130B - 2012	0,42	5	10/06/2020
8	Độ màu (màu sắc) (PCU)	SMWW 2130C - 2012 (*)	2,93	15	10/06/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,06	0,3	10/06/2020
10	Một vi	Cẩn quan	Không có một vi là	Không có một vi là	10/06/2020
11	Nitrat (mg/L)	TCVN 8180 - 1:1998	1,58	80	10/06/2020
12	Nitrit (mg/L)	SMWW 4500 NO ₂ - B - 2012 (*)	0,02	3	10/06/2020
13	pH	TCVN 8180:2011 (*)	7,24	6,5 - 8,5	10/06/2020
14	Độ cứng tổng cộng (mg/L)	SMWW 4500 Ca - B - 2012	0,13	0,3	10/06/2020
15	Amphibol (mg/L)	EPA 1631 - 2013	261,9	280	10/06/2020